

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152/2022/HS-PT**
Ngày: 09-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 515/2021/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 64/1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Phan Thị Hoàng N, sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Hoàng P quen biết cháu Phạm Như H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2004 qua mạng xã hội Facebook và phát sinh tình cảm. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2020, P và cháu H gặp nhau.

Từ ngày 27 tháng 01 năm 2020 đến ngày 07 tháng 12 năm 2020, lợi dụng cháu H đang ở độ tuổi chưa thành niên và ít hiểu biết nên P đã 45 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu H ở nhiều địa điểm khác nhau, cụ thể:

- Khoảng 17 giờ ngày 27 tháng 01 năm 2020, P rủ cháu H đến nhà của P ở số 64/1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, được sự đồng ý của cháu H, P đã giao cấu với cháu H 01 lần. Sau đó, trung bình mỗi tuần, P rủ cháu H đến nhà P và thực hiện hành vi giao cấu với cháu H 01 lần.

- Từ tháng 3 năm 2020, P đến sống chung với cháu H tại số A2/144 khu phố 2, phường T, thành phố B. Tại đây, được sự đồng ý của cháu H, trung bình mỗi tuần P giao cấu với cháu H 01 lần.

- Khoảng tháng 8 năm 2020 (không xác định ngày), P và cháu H đến tỉnh B chơi. Sau đó, P rủ cháu H đến thuê phòng số 9 - Nhà nghỉ N thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B để ở. Tại đây, được sự đồng ý của cháu H, P giao cấu với cháu H 01 lần.

- Đến khoảng tháng 10 năm 2020, Ph về nhà của mình ở số 64/1, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hàng tuần P rủ cháu H đến nhà của P chơi. Trong thời gian từ tháng 10 năm 2020 đến ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại nhà của P, được sự đồng ý của cháu H, trung bình mỗi 01 tuần P giao cấu với cháu H 01 lần.

Đến ngày 10 tháng 01 năm 2021, giữa P và cháu H xảy ra mâu thuẫn nên cháu H kể lại sự việc bị P nhiều lần giao cấu cho bà Nguyễn Thị Thủy L (mẹ cháu H) biết. Ngày 13 tháng 01 năm 2021, cháu H cùng bà L tố cáo hành vi của P đến Công an.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 0040/TD/2021 ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận cháu Phạm Như H tổn thương bộ phận sinh dục như sau: *Màng trinh: Hình chóp loe, đường kính lỗ trinh 1,1 cm. Màng trinh rách cũ vị trí 11 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu; Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo; Tại thời điểm giám định không có túi thai trong tử cung.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 515/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Áp dụng a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hoàng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát thống nhất tội danh bị cáo đã bị xét xử, về mức hình phạt, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng P và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 515/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội: Từ ngày 27 tháng 01 năm 2020 đến ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại các địa chỉ 64/1, khu phố N, phường H; số nhà A2/144 khu phố 2, phường T, thành phố B và phòng số 9 - Nhà nghỉ N thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Hoàng P đã nhiều lần (45 lần) thực hiện hành vi giao cấu với Phạm Như H, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2004 khi bị hại H chưa đủ 16 tuổi.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo P nhiều lần (45 lần) thực hiện hành vi giao cấu với cháu Phạm Như H là đã phạm vào tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2

Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống để quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại, xâm phạm sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi, gây tác hại xấu đến đời sống tương lai của bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Về mức hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử xét bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bồi thường 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho gia đình cháu H, khắc phục một phần hậu quả về vật chất và tinh thần cho người bị hại, được người bị hại và đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ là người có khiếm khuyết có xác nhận của địa phương, bị cáo có chị và em gái đang đi học, hiện là lao động chính trong gia đình; phạm tội khi vừa qua độ tuổi trưởng thành, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của gia đình. Do đó xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần mức án, cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về lao động, chăm lo cho gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm tuy nhận định trong bản án về các tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng không ghi nhận điều luật theo điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần phải sửa chữa, bổ sung cho phù hợp.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 23, Chương II Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét giảm mức án cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355 và điểm c, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 515/2021/HS-ST, ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

1. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm tù** về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí: bị cáo Nguyễn Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Triệu Thị Huỳnh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Các Thẩm phán Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Kim Rết

Lê Hồng Hương

Triệu Thị Huỳnh Hoa

Tuy nhiên, khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và đại diện bị hại đã có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo không nặng như kháng cáo đã nêu. Bị cáo Phương bị truy tố xét xử có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không phù hợp.